TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST.
Ngày: 07/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Giang.

2. Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1987, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ làm tóc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H1, sinh năm 1964 và bà Lê Thị V, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1989 (Đã ly hôn) và có con tên Nguyễn Thúy H3, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2024 đến nay có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980 (Có mặt).

Trú tại: TDP G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Dương Công H4, sinh năm 1984 (Xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: TDP C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1995 (Có mặt).

Trú tại: Số E Hồ V, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Nguyễn Kiều C, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Trú tại: TDP G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

2. Anh A T2, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau từ trước nên khoảng đầu tháng 10/2021, Nguyễn Đình H điện thoại cho chị Nguyễn Thị Thanh T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát: 82B1-531.78, nhãn hiệu Hon Da, loại xe AirBlade, màu sơn Đ-B-Đen để làm phương tiện đi lại và hẹn đến cuối tháng 11/2021 sẽ trả lại xe cho chị T thì được chị T đồng ý *(Thời điểm này chị T đang ở TP ., tỉnh Nghệ An)*. Đến ngày 14/10/2021, chị T gọi điện thoại cho con giá là Nguyễn Kiều C nói đưa xe cho H mượn. Ngày 15/10/2021, H gọi điện thoại cho Nguyễn Kiều C để lấy xe thì C nói xe đang sửa ở tiệm S thuộc Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum và nói H xuống tiệm để lấy xe. Trưa ngày 15/10/2021, H đến tiệm S để lấy xe mô tô đồng thời báo cho chị T và C biết. Khoảng một tuần sau, H gọi điện thoại để mượn giấy đăng ký xe mô tô và được chị T đồng ý, sau đó Nguyễn Kiều C đã đưa giấy đăng ký xe mô tô cho H. Ngày 30/11/2021, sau khi đi làm từ thành phố V, tỉnh Nghệ An về nhà tại tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, chị T đã gọi điện thoại cho H để lấy lại xe nhưng không liên lạc được và chị T đã lên nhà H thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum để tìm nhưng không gặp. Qua tìm hiểu, được biết H đã đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Vì vậy, ngày 08/12/2021, chị T làm đơn trình báo Cơ quan công an để giải quyết theo thẩm quyền. Qúa trình điều tra xác định được sau khi được chị T cho mượn xe mô tô biển kiểm soát: 82B1-531.78 thì đến ngày 08/11/2021, Nguyễn Đình H đã bán chiếc xe nói trên cho anh Dương Công H4 là chủ tiệm xe máy Việt Nhật với số tiền là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

Tại bản Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-ĐGTS ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ, xác định giá trị tài sản xe mô tô biển kiểm soát 82B1-531.78 có giá trị là 9.600.000đ *(Chín triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSĐH, ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội "*Lạm dụng tín*

nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dụng Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình H đồng thời đề nghị.

- Căn cứ khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam và có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 82B1-531.78 đã được thu hồi và trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Công H4 và hai người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại

cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội*.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Lợi dụng sự quen biết và tin tưởng nhau nên khoảng đầu tháng 10/2021, bị cáo Nguyễn Đình H đã điện thoại cho chị Nguyễn Thị Thanh T để hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 82B1-531.78, nhãn hiệu Hon Da, loại xe AirBlade với mục đích làm phương tiện đi lại. Sau khi mượn xe của chị T3 đi lại được một thời gian thì bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 82B1-531.78 của chị T nên đem bán cho anh Dương Công H4 với số tiền 10.000.000 đồng để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân đồng thời bỏ đi khỏi địa phương và cắt liên lạc với chị Nguyễn Thị Thanh T. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị T có trị giá là 9.600.000 đồng. Hành vi nói trên của bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm vào tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng số 33/CT-VKSĐH, ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật.

[4] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tác động cho em trai của bị cáo là anh Nguyễn Ngọc T1 bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng và hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Công H4 số tiền 10.000.000 đồng, người bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Trong thời gian bỏ đi khỏi địa phương bị cáo có thu nhập không ổn định và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Một số nội dung có liên quan:* Đối với anh Dương Công H4 là chủ tiệm xe máy Việt N và anh A T2 là thợ sửa xe của tiệm xe máy Việt N1: Khi Nguyễn Đình H đến bán xe mô tô biển kiểm soát: 82B1-531.78 thì có cung cấp giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân và nói xe của H mua bán viết tay bị mất giấy tờ mua bán nên anh A T2 và anh H4 không biết đây là xe do Nguyễn Đình H chiếm đoạt của người khác để bán. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh A T2 và anh H4 là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1-531.78 mang tên Nguyễn Thị Thanh T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại chị T là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình H** 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13/6/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/8/2024) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Đăk Hà;
- Trại TGCA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Bị cáo và các đương sự;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tiến